

*

Số 02-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số huyện Châu Thành năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 20/10/2020 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 56-KH/HU, ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy “về chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số huyện Châu Thành năm 2024 với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) chỉ đạo, đề ra giải pháp để các ban, ngành, xã, thị trấn đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trong năm 2024, tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng của Kế hoạch số 56-KH/HU, ngày 26/02/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; chuyển đổi số tuân thủ đúng theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. ĐỊNH HƯỚNG XUYÊN SUỐT

Từ thực tiễn triển khai chuyển đổi số thời gian qua, năm 2024 huyện Châu Thành tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số theo hướng lấy người dân làm trung tâm, toàn dân và toàn diện. Trong đó, định hướng xuyên suốt về chuyển đổi số năm 2024 là “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”, cụ thể:

- Xây dựng và phát triển Chính quyền số một cách tổng thể và toàn diện ở các cấp, các ngành trên địa bàn huyện, với nền hành chính hiện đại; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp, giảm chi phí, tăng năng suất doanh nghiệp, mang lại sự hài lòng của người dân; để người dân và doanh nghiệp tham

gia nhiều hơn vào hoạt động của nhà nước để cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội.

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của huyện và hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước có khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên mạng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn khi xảy ra sự cố mất an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện.

- Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tăng năng suất lao động, khả năng cạnh tranh cao, phát triển kinh tế số với trọng tâm là ưu tiên đưa vào sử dụng các nền tảng số dùng chung, thống nhất trong từng ngành, lĩnh vực.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, làm giàu đời sống tinh thần của người dân, đồng thời bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ đe dọa trong xã hội số.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre (ngày 10/10) với phương châm Chuyển đổi số chỉ thành công nếu thu hút được sự tham gia của toàn dân.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch tuyên truyền về Chuyển đổi số; tổ chức hội nghị, tọa đàm về Chuyển đổi số. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn huyện trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số nhằm thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

2. Thể chế số

- Tiếp tục tổ chức rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, ban hành chính sách để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Rà soát, xóa các vùng lổm sổm trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động: Tổ chức đo và lập danh sách các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps, tổ chức hợp với các doanh nghiệp viễn thông yêu cầu bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa ... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

- Tiếp tục phổ cập mạng di động 4G, 5G, điện thoại thông minh để phần đầu mỗi người trưởng thành có điện thoại thông minh.

4. Dữ liệu số, nền tảng số

- Tiếp tục hoàn thiện và tăng cường sử dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ huyện đến xã, đảm bảo kết nối, liên thông hiệu quả, tránh trùng lặp, rườm rà.

- Tăng cường triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp cá nhân, tổ chức dễ dàng tiếp cận, thực hiện các dịch vụ do nhà nước cung cấp một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Triển khai nhân rộng việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến không tiếp nhận hồ sơ giấy (hồ sơ trực tiếp) đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện xã trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện.

- Triển khai thực hiện số hóa tài liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

5. Nhân lực số

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho: lãnh đạo các cấp; đội ngũ công chức xây dựng chính quyền số; kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn huyện với nhiều hình thức trực tuyến, trực tiếp.

- Định hướng, tuyên truyền, phổ biến về các khóa học kỹ năng số cho người dân và các khóa học cho Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, thành viên Tổ Chuyển đổi số cộng đồng biết, tham gia.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục quan tâm thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin và sẵn sàng ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng.

- Triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc; kết nối Trung tâm giám sát và điều hành an toàn, an ninh mạng, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh, bảo đảm ổn định, thông suốt từ cấp huyện đến cấp xã.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục duy trì Trung tâm điều hành thông minh (IOC) để kết nối và phân tích dữ liệu liên ngành, cho phép theo dõi các chỉ số kinh tế - xã hội trực quan trên màn hình, đưa ra các cảnh báo sớm để hỗ trợ ra quyết định, phục vụ chỉ đạo, điều hành kịp thời.

- Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin báo cáo của huyện, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo từ tỉnh đến cấp xã theo hướng không dùng báo cáo giấy, giảm bớt yêu cầu cấp dưới báo cáo cấp trên, tăng cường sử dụng số liệu theo thời gian thực.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chuyển đổi nhận thức vai trò người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị theo phương châm: “Sáu hóa” bao gồm: “Tiêu chuẩn hóa” - hoạt động của các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị; “đơn giản hóa” - các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ phải rõ ràng, mạch lạc trong từng công việc; “tối ưu hóa” - luôn chủ động xây dựng và lựa chọn phương án tối ưu nhất trong công việc; “tự động hóa” - đưa công nghệ số áp dụng rộng rãi vào các lĩnh vực, công việc, vào lao động; “cá nhân hóa” - xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của từng ngành, từng cơ quan, từng cá nhân trong giải quyết công việc và “hợp tác hóa” - tức là sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ vì mục tiêu, lợi ích chung và sự phát triển chung.

8. Kinh tế số

- Triển khai các nội dung hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện gồm: Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và

vừa trên địa bàn huyện biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; Định kỳ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về kết quả chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai chương trình thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo an toàn, bảo mật, mang lại sự thuận tiện cho người sử dụng; đẩy mạnh thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, dịch vụ công,... xây dựng chợ 4.0 và tuyến đường không dùng tiền mặt.

- Khai thác có hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số ngành nông nghiệp và hoàn thành chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường.

9. Xã hội số

- Thúc đẩy công tác thiết lập và sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 VNeID cho người dân, đảm bảo mỗi người dân có một danh tính số.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý, ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường, trong công tác giảng dạy và học tập.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý của huyện. Phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; vận động người dân cài đặt sổ sức khoẻ điện tử.

- Tổ Chuyển đổi số cộng đồng tích cực triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai phổ cập cho người dân về Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ <https://khonggianmang.vn/> cung cấp các nền tảng, công cụ và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho người dân để đảm bảo mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch gồm: nguồn đầu tư của doanh nghiệp khu vực tư nhân, cộng đồng; nguồn từ ngân sách nhà nước trên cơ sở lồng ghép với các chương trình và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hoá và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo: căn cứ theo nhiệm vụ đã được phân công tại Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số về Ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Châu Thành và Thông báo số 02 - TB/BCĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 của BCĐ chuyển đổi số huyện về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện, các thành viên khẩn trương chỉ đạo bộ phận có liên quan tập trung triển khai thực hiện theo nội dung kế hoạch này.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Theo dõi, đôn đốc các ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024. Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch ưu tiên phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đề ra đạt hiệu quả.

3. Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, các ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong việc đôn đốc, tăng cường chuyển đổi số trong chỉ đạo điều hành, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

- Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, các ban, ngành huyện chủ động phối hợp với các đơn vị ngành dọc và các đơn vị liên quan triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia.

- Chủ động đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện những nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

- Định kỳ hàng tháng (*trước ngày 20 của tháng*) tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý theo kế hoạch gửi về Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin).

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trưởng Ban Chỉ đạo yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về cơ quan Thường trực (*Phòng Văn hóa và Thông tin*) để tổng hợp trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện,
- Các ban đảng huyện,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện,
- Thành viên BCD CDS huyện,
- Các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy. VH&TT

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Phan Song Toàn

